

Số: 29/2019/QĐST - HNGĐ

Bình Xuyên, ngày 31 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1984;

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí S, sinh năm 1980;

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Nguyễn Chí S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Chí S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2003 và cháu Nguyễn Thị Bích N2, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2006. Chị Dương Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Sơn với số tiền 500.000 đồng/1 tháng/1 cháu (Hai cháu là 1.000.000đ/1 tháng), kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày anh Nguyễn Chí S có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Dương Thị N chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Ngân còn phải chịu lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Dương Thị N xin chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003443 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Dương Thị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền